

TRONG SỐ NÀY

- PPP-lựa chọn chiến lược cho tăng trưởng nông nghiệp bền vững và xóa đói nghèo của Việt Nam
- Xây dựng kế hoạch hành động triển khai tái cơ cấu các tiểu ngành nông nghiệp
- Hợp tác quốc tế thực hiện “Tầm nhìn mới trong nông nghiệp”
- Thành quả ba năm xây dựng nông thôn mới-những con số ấn tượng
- Danh mục dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Quý I/2014
- Chính sách mới thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn ban hành QI/2014

ĐỐI TÁC CÔNG TƯ - LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC CHO TĂNG TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO CỦA VIỆT NAM

Tại phiên thảo luận về nông nghiệp của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) 2014, Phó Thủ tướng Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh nhấn mạnh tái cơ cấu nông nghiệp là nội dung quan trọng của tiến trình tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam. Hình thức hợp tác công tư sẽ tạo điều kiện mở rộng cơ hội cho các công ty đa quốc gia, các tập đoàn kinh tế lớn đưa nông sản Việt Nam vươn ra thế giới.

Về mặt xã hội, đây là cách tốt nhất để thực hiện đầu tư gắn kết, qua đó đưa người nông dân nhỏ-chiếm đa số ở nông thôn Việt Nam-tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đó là cách thiết thực nhất để thực hiện 3 mục tiêu của “Tầm nhìn mới cho nông nghiệp” về kinh tế, xã hội và môi trường.

Từ Hội nghị Diễn đàn Kinh tế Thế giới về Đông Á WEF năm 2010, các “Nhóm đối tác công - tư ngành nông nghiệp - PPP” được thành lập nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng cường chuỗi giá trị ngành nông nghiệp, duy trì ổn định thị trường, tăng giá trị gia tăng của một số mặt hàng chủ lực nông nghiệp Việt Nam.



Việt Nam là một ví dụ rất thành công của mô hình PPP (đối tác công tư), Bộ trưởng Cao Đức Phát đã chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam và chiến lược phát triển nông nghiệp của khu vực tại WEF 2014

Cho đến nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với 17 Tập đoàn đa quốc gia, công ty quốc tế triển khai mô hình “Đối tác công-tư ngành nông nghiệp” (với 5 nhóm hàng hóa và 1 nhóm tài chính vi mô, bao gồm: Cà phê, chè, rau quả, thủy sản, cây lương thực làm nguyên liệu thức

ăn chăn nuôi) đang hoạt động rất hiệu quả và đạt những thành công bước đầu quan trọng đã khẳng định sự lựa chọn chiến lược phát triển ngành đúng đắn.

Theo nhận định của Bộ trưởng Cao Đức Phát: “Mới trải qua 3 năm triển khai, nhưng lợi ích PPP đem lại cho nông

(Tiếp trang 2)

nghiệp rất lớn, đang là nhân tố chiến lược giúp tăng sức cạnh tranh của các chuỗi hàng hóa nông sản. Thông qua chương trình này, các tập đoàn đa quốc gia đã đầu tư vào đào tạo tiên bộ kỹ thuật cho nông dân, thiết lập cơ sở hạ tầng thị trường, giúp xây dựng kênh tiếp thị hiệu quả”.



Với hơn 23.000 nông dân ở 6 tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Lâm Đồng, Yên Bái, Vĩnh Phúc và Nghệ An, đến nay, mỗi năm Unilever đã mua 30.000-35.000 tấn chè được chứng nhận quốc tế từ nông dân để xuất khẩu.

Tham gia vào các mô hình PPP, người nông dân được nâng cao nhận thức trong quá trình canh tác, sản xuất, thu nhập được đảm bảo vì sự kết nối giữa họ và những doanh nghiệp tiêu thụ. Mô hình cũng rất chú trọng đến việc tăng cường năng lực về kỹ thuật canh tác theo hướng giảm phát thải, tươi tiết kiệm và tính đến các nhóm nông hộ nghèo.

Với các kết quả đã đạt được sau ba năm thực hiện, mô hình đôi tác công – tư ngành nông nghiệp của Việt Nam đã được WEF đánh giá cao và được xem như là một mô hình điển hình cho các nước khác học hỏi và nhân rộng. Năm 2014, WEF đang dự định nhân rộng mô hình và phát triển kế hoạch 2014 - 2018.

Hiện Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng một cơ chế đôi tác công - tư riêng cho ngành nông nghiệp để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong đó kết quả triển khai mô hình là một trong những căn cứ rất quan trọng để Bộ xây dựng cơ chế PPP nông nghiệp.



Hội nghị nhóm PPP nông nghiệp (14/4/2014) nhằm cập nhật kết quả 2013, thảo luận kế hoạch 2014 và triển khai chiến lược Tầm nhìn mới trong nông nghiệp giai đoạn 2014-2016.

Bộ trưởng Cao Đức Phát và ông J.V. Raman, Tổng Giám đốc Unilever Việt Nam chủ trì hội nghị.

QUỐC TẾ HỖ TRỢ THÚC ĐẨY PPP NÔNG NGHIỆP CỦA VIỆT NAM

FAO và WB, IFAD, Hà Lan, ADB, JICA, Israel cùng tham gia tích cực vào quá trình hỗ trợ thúc đẩy PPP nông nghiệp của Việt Nam. Quỹ Nông nghiệp Quốc tế (IFAD) đã triển khai một số dự án có gắn với thử nghiệm mô hình PPP, những kết quả bước đầu được ông Henning Pedersen (Giám đốc quốc gia IFAD tại Việt Nam) cho biết, mô hình PPP vì người nghèo là mô hình có tính sáng tạo, giúp tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân nông thôn.

FAO cam kết hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và PTNT xác định rõ khuôn khổ pháp lý và thể chế tại Việt Nam để tạo điều kiện phát triển và củng cố PPP nông nghiệp, như một cơ chế để thúc đẩy phát triển nông thôn phù hợp với chiến lược của Chính phủ.

FAO, với tư cách cơ quan điều phối nhóm chính sách PPP, đã đóng góp đáng kể vào việc xây dựng Đề án PPP Nông nghiệp và hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và PTNT thông qua tư vấn kỹ thuật để xem xét các khuôn khổ pháp lý PPP hiện hành của Việt Nam. Các khuyến nghị trọng yếu làm cơ sở xây dựng khung pháp lý cho PPP nông nghiệp phản ánh trong dự thảo Nghị định về PPP sẽ trình lên Thủ tướng Chính phủ vào tháng 5/2014 và Thông tư hướng dẫn PPP nông nghiệp.



Phơi hạt ca cao trong nhà kính tại Nhà máy sơ chế ca cao Puratos Grand-Place Việt Nam (Bến Tre).

Đặc biệt với dự án PPP của Hà Lan về Chương trình phát triển ngành cà phê, ca cao theo hướng sản xuất và kinh doanh bền vững ở Việt Nam, Ban điều phối ca cao Việt Nam (VCC)

nhận định: dự án được xem là “cú hích” cho phát triển bền vững ngành ca cao của Việt Nam.

Năm 2014, VCC sẽ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch phát triển ca cao tại các địa phương và đề xuất điều chỉnh quy hoạch cho sát thực tế, hợp lý, tránh hiện tượng tăng diện

tích trồng mới không theo quy hoạch, dẫn đến việc chặt phá bỏ như với một số cây trồng khác.

Theo Cục Trồng trọt, cây ca cao đang được đề nghị đưa vào đối tượng cây trồng ưu tiên trong đề án tái cơ cấu ngành trồng trọt và sẽ được hưởng các chính sách như đối với cà phê tái canh.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI TÁI CƠ CẤU CÁC TIỂU NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Triển khai Hỗ trợ kỹ thuật của FAO TCP/VIE/3403 (8/2013-7/2014), trong tháng 3/2014, các dự thảo chi tiết về kế hoạch hành động tái cơ cấu các tiểu ngành được tham vấn chuyên môn thông



Hội thảo tham vấn kỹ thuật dự thảo KHHĐ thực hiện tái cơ cấu ngành thủy sản ngày 12/3/2014

qua tham vấn nhóm nhỏ, các chuyên đề sâu và hội thảo tham vấn toàn thể. Ý kiến tham vấn chủ yếu từ các cơ quan quản lý chuyên ngành, các chuyên gia đầu ngành trong nước/quốc tế, các hiệp hội và các tổ chức quốc tế.

Ngoài tham vấn chuyên ngành với các cơ quan quản lý và chuyên gia đầu ngành, KHHĐ tái cơ cấu ngành thủy sản còn tham vấn ý kiến từ các địa phương.

Ngành chăn nuôi, sau nhiều lần tham vấn dưới nhiều hình thức, đề án tái cơ cấu tiểu ngành chăn nuôi và kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi đã được trình Bộ trưởng xem xét phê duyệt.

Sau các hội thảo tham vấn, nổi bật lên là

sự nhận thức rõ ràng rằng, KHHĐ là kế hoạch của các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhằm giải quyết (i) vấn đề cấp bách/then chốt của ngành và (ii) công cụ để thực hiện (chính sách, đầu tư công và cải cách thể chế, tổ chức bộ máy và con người). Sự nhất trí rõ ràng về tiếp cận thực hiện tái cơ cấu dựa trên phân tích sâu về chuỗi giá trị ngành hàng và quan điểm xác định ngành hàng chủ lực sẽ dựa trên tín hiệu từ thị trường. Đầu tư công và hỗ trợ của Nhà nước sẽ tập trung ưu tiên nâng cao chất lượng dịch vụ công có ảnh hưởng tích cực đến nhiều ngành hàng và giải quyết những thất bại thị trường. Song song đẩy mạnh quá trình xã hội hóa sâu hơn, rộng hơn, cần tính đến tăng đầu tư công cho những khâu mà tư nhân không muốn hoặc không thể đầu tư, ví dụ như lĩnh vực nghiên cứu, khoa học công nghệ và hệ thống đổi mới nông nghiệp.



Hội thảo tham vấn dự thảo KHHĐ thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi ngày 5/3/2014



Chính phủ cũng cần tạo dựng một môi trường thuận lợi hơn để khuyến khích đầu tư từ khu vực tư nhân, đồng thời có những biện pháp kiểm soát để những khoản đầu tư này không ảnh hưởng đến quyền lợi pháp lý của nông dân hoặc tạo ra tác động tiêu cực đến môi trường.

Đối với ngành trồng trọt, ngành được xác định là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam không chỉ vì mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu mà là ngành vẫn còn nhiều dư địa phát triển. Tái cơ cấu sẽ là cơ hội để đánh giá lại tiềm năng, cơ hội/thách thức, điểm mạnh/yếu của ngành, cũng như vai trò, phương thức quản lý Nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt đối với phát triển toàn ngành. Hiện Bộ đang trình Thủ tướng xem xét và phê duyệt chiến lược phát triển ngành trồng trọt đến 2030.

Nhận thức việc chia sẻ và thảo luận quan điểm chiến lược trong phát triển ngành với các đối tác sẽ là điểm bật quan trọng cho quá trình tái cơ cấu tiểu ngành trồng trọt, các chuyên gia trong nước và quốc tế của FAO¹ đã xây dựng **quan điểm chiến lược phát triển ngành trồng trọt Việt Nam đến 2030**.

Quan điểm chiến lược phát triển ngành trồng trọt Việt Nam đến 2030

1. Phải đảm bảo an ninh lương thực-thực phẩm (bao gồm cả an ninh dinh dưỡng) cấp quốc gia và cấp hộ, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và ổn định đời sống của nhân dân.

2. Phải dựa trên cơ sở quy hoạch nông

ng nghiệp đồng bộ của vùng nhằm phát huy lợi thế so sánh, xác định cơ cấu sản xuất dựa trên nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước, đồng thời sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn lực tự nhiên, ứng dụng khoa học công nghệ đảm bảo tăng trưởng năng suất dài hạn, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Cần dựa trên phát triển các chuỗi giá trị nông sản có năng lực cạnh tranh cao, có đủ năng lực hội nhập quốc tế; đảm bảo tăng trưởng xuất khẩu; tổ chức hợp tác nông dân nhỏ trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và quản lý chất lượng tốt, đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng giá trị gia tăng trên đơn vị sản phẩm, nâng cao năng lực mặc cả của người sản xuất nhỏ,

tăng thu nhập cho nông dân.

4. Phải đảm bảo sử dụng có hiệu quả đầu tư công của nhà nước thông qua tái cơ cấu đầu tư tập trung vào dịch vụ công hỗ trợ sản xuất và thương mại, nghiên cứu, cơ sở hạ tầng và tăng cường năng lực, thu hút các nguồn lực tư nhân, đầu tư nước ngoài trên cơ sở xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thúc đẩy các thành phần kinh tế tham gia hợp tác công tư.

5. Phát triển ngành trồng trọt gắn liền với việc bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, sử dụng các loại giống cây trồng bản

địa phù hợp với nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, bảo hộ các vùng sản xuất có chỉ dẫn địa lý, từng bước xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường cho các loại cây trồng đặc sản, nâng cao giá trị cho người sản xuất và người tiêu dùng.

6. Cần chú trọng việc phát triển công nghệ trong sản xuất, bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao giá trị của nông sản, cần coi trọng phát triển các loại cây trồng chủ lực đồng thời với cây trồng đặc sản gắn liền với chiến lược marketing phù hợp của từng loại cây.

¹TS.Nguyễn Thị Lan Hương, PO-FAO Việt Nam; TS Đào Thế Anh, Phó viện trưởng Viện cây LT, chuyên gia tư vấn FAO và TS David Dawd, chuyên gia tư vấn FAO-RAP.

HỢP TÁC QUỐC TẾ THỰC HIỆN TẦM NHÌN MỚI TRONG NÔNG NGHIỆP

DỰ ÁN “CANH TÁC LÚA GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TẠI VIỆT NAM- VLCRP”



Dự án VLCRP là một chương trình đối tác đa bên và dựa vào cộng đồng thí điểm từ tháng 10/2010 do Quỹ Bảo vệ Môi trường (EDF) phối hợp thực hiện cùng Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long (MDI), Phòng Thí nghiệm chuyên sâu trường Đại học Cần Thơ và Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang và Kiên Giang.

Dự án VLCRP nhằm giải quyết hai vấn đề ưu tiên khẩn cấp mang tính toàn cầu: (i) giảm mạnh cường độ phát thải khí nhà kính (GHGs) toàn cầu so với phương án phát triển thông thường để tránh những hiểm họa của biến đổi khí hậu, và (ii) tạo điều kiện cho người nông dân nghèo và cận nghèo ở các nước đang phát triển cải thiện đời sống. Đặc biệt, dự án VLCRP sẽ giải quyết đáng kể lượng khí thải nhà kính từ sản xuất lúa nước, hoạt động chiếm hơn 30% tổng lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam, ² đồng thời cải thiện

sinh kế cho cộng đồng nông dân trồng lúa thông qua giảm chi phí canh tác và nâng cao sản lượng dài hạn cũng như tạo thêm nguồn thu nhập cho nông dân từ việc bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính. Chương trình cũng đồng thời tạo ra những lợi ích chung về môi trường với việc giảm ô nhiễm nguồn nước từ chất dinh dưỡng và thuốc bảo vệ thực vật. Với việc thực hiện nhóm mục tiêu - đẩy mạnh phát triển nông thôn và tăng cường sản xuất lương thực, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu các tác động môi trường, trong đó có phát thải khí nhà kính – Dự án VLCRP là minh chứng tiêu biểu cho phương pháp tiếp cận “triple win” trong nông nghiệp.

Được tài trợ bởi Chương trình viện trợ của Chính phủ Úc thuộc Chương trình viện trợ Hành động Ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, kể từ khi dự án này được khởi động vào giữa năm 2012, 4 vụ lúa đã

được thu hoạch trong vùng dự án VLCRP tại tỉnh An Giang và Kiên Giang. Kết quả sơ bộ đã chứng minh mô hình canh tác chuẩn VLCRP sử dụng kỹ thuật canh tác “1 Phải, 6 Giảm” kết hợp với mô hình ngập khô xen kẽ đã giúp nông dân giảm chi phí đầu vào: giảm 50% chi phí giống, 15% - 30% chi phí phân bón, 20% - 40% chi phí nước đồng thời sản lượng tăng từ 5-10% và lợi nhuận tăng trên 10%. Mặc dù việc phân tích dữ liệu của các mẫu khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính từ các vụ lúa đã thu hoạch vẫn đang được tiếp tục, tuy nhiên kết quả ban đầu cho thấy những cánh đồng áp dụng phương pháp canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính có mức phát thải khí mê-tan thấp hơn và sản lượng cao hơn so với những cánh đồng áp dụng phương pháp truyền thống.

Giai đoạn hiện tại của dự án VLCRP sẽ tiếp tục được triển khai đến hết tháng 12/2014, các dữ liệu nông học và mẫu khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính sẽ tiếp tục được thu thập trong hai vụ lúa tiếp theo tại tỉnh Kiên Giang và An Giang; Dự án VLCRP sẽ có thể đánh giá hoàn chỉnh hơn về lượng cắt giảm phát thải khí nhà kính trên 1 hecta giữa các cánh đồng áp dụng phương pháp canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính với các cánh đồng áp dụng phương pháp truyền thống. (Trần Thu Hà, Giám đốc dự án Nông nghiệp giảm phát thải KNK Chương trình biến đổi khí hậu)

²VINC, 2003. Thông báo đầu tiên của Việt Nam cho Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu.

TỔ CHỨC NÔNG LƯƠNG LIÊN HỢP QUỐC HỖ TRỢ VIỆT NAM SẴN SÀNG CHO CÁC HOẠT ĐỘNG GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký phê duyệt văn kiện dự án “Tăng cường tính sẵn sàng cho các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA): Xây dựng năng lực cho hệ thống lương thực và năng lượng tổng hợp tại Việt Nam-UNJP/VIE/054/UNJ” được tài trợ từ Chương trình chung Một Liên hợp quốc (One UN) thông qua FAO với tổng kinh phí 770.000 USD, theo Quyết định số 366/QĐ-BNN-HTQT,5/3/2014).

Phát biểu tại Lễ ký, Thứ trưởng Trần Thành Nam tin tưởng, với sự hỗ trợ quan trọng của UN/FAO, dự án sẽ đóng góp vào mục tiêu của Chính phủ Việt Nam nhằm giảm phát thải khí nhà kính từ lĩnh vực nông nghiệp ở mức 20% vào năm 2020 và các mục tiêu về sản xuất xanh, tiêu dùng xanh của Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh

Mục tiêu của dự án nhằm Hỗ trợ nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu thông qua các hệ thống lương thực, năng lượng tổng hợp và tăng cường khả năng sẵn sàng cho việc xây dựng năng lực quốc gia để lập kế hoạch và thực hiện NAMA cho nông nghiệp Việt Nam cùng với hệ thống đo đạc, báo cáo và kiểm chứng (MRV).



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thành Nam và Ông JongHa Bae, Trưởng đại diện FAO tại Việt Nam trong buổi Lễ ký văn kiện dự án UNJP/VIE/054/UNJ, 7/3/2014 tại Hà Nội

IFAD HỖ TRỢ VIỆT NAM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BỀN VỮNG VÀ ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Đại sứ Việt Nam tại Italy Nguyễn Hoàng Long và ông Kanayo F. Nwanze, Chủ tịch IFAD, ký Hiệp định tài trợ 34 triệu USD cho Việt Nam ngày 28/3/2014 tại Roma. (Ảnh: Phạm Thành/Vietnam+)

IFAD tài trợ 34 triệu USD cho Việt Nam phát triển nông thôn bền vững và ứng phó biến đổi khí hậu. Đây là nguồn vốn được tài trợ theo điều kiện ưu đãi cao nhất nhằm thực hiện dự án “Phát triển nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu châu thổ sông Mekong tại hai tỉnh Bến Tre và Trà Vinh”. Trên 30.000 hộ dân, chủ yếu là phụ nữ và các dân tộc thiểu số tại hai tỉnh nói trên, sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ dự án này, trong đó tập trung vào việc nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chủ tịch IFAD Kanayo F. Nwanze đã ghi nhận những thành tựu của Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xóa đói giảm nghèo, đồng thời đánh giá cao việc Việt Nam sử dụng hiệu quả nguồn vay của IFAD trong hơn 20 năm qua. Các khoản vay dành cho Việt Nam được sử dụng đặc biệt hiệu quả tại các vùng cao khó khăn và trong việc hỗ trợ nông dân nghèo. Ông Nwanze khẳng định IFAD và cá nhân ông cam kết tiếp tục ủng hộ triển khai thực hiện các dự án hợp tác giữa IFAD và Việt Nam.

THÀNH QUẢ BA NĂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI-CON SỐ ẤN TƯỢNG

Trong 3 năm qua mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, Chương trình xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng ở tất cả các xã, được nhân dân đồng tình ủng hộ, nhiều nơi người dân nhận thức xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của chính mình.

Kết quả đến cuối 2013

- Công tác quy hoạch và lập đề án xây dựng nông thôn mới cơ bản hoàn thành: có 93,1% số xã của cả nước hoàn thành quy hoạch chung và 81% số xã đã rà phê duyệt xong đề án.

- Đã huy động nguồn lực to lớn từ nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội. Đây cũng là yếu tố quan trọng tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - an ninh và đặc biệt là tăng hưởng thụ trực tiếp của người dân. Hiện có gần 60 nghìn nhà văn hóa ở các khu dân cư.

- Phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất là điểm sáng của các địa phương. Hiện với trên 9.000 mô hình của cả nước có hiệu quả và đang được nhân rộng.

Vốn đầu tư Trung ương trong 03 năm (2011-2013) là 4.980 tỷ đồng, cùng với ngân sách địa phương là 44.579 tỷ.

Kết quả tổng hợp của Văn phòng điều phối đến tháng 12/2013 như sau:

- 144 xã đạt 19 tiêu chí: chiếm tỷ lệ 1,6%
- 562 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: chiếm tỷ lệ 6,2%
- 2.608 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí: chiếm tỷ lệ 29%
- Số xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí: 4.174 xã, chiếm 46,3%
- 1.520 xã dưới 5 tiêu chí, chiếm 16,9% (12/2011 là 82,5%).
- Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân cả nước là 8,48 tiêu chí/xã (Đến nay còn khoảng 15 xã “trắng” về tiêu chí, tập trung chủ yếu ở vùng miền núi phía Bắc.)



Để đạt được các kết quả nêu trên, các địa phương cần tiếp tục đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn sau: Cấp ủy, chính quyền các cấp có quyết tâm chính trị cao, vận động nhân dân vào cuộc, phát huy dân chủ ở nông thôn; Vận dụng một cách sáng tạo chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn địa phương; Quan tâm đến tổ chức sản xuất, xây dựng mô hình sản xuất phù hợp và biết phát huy lợi thế từng địa bàn; quan tâm lợi ích thực sự của người dân, làm cho đời sống nhân

dân ngày càng được nâng lên; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; khuyến khích người dân tham gia phát triển sản xuất, thu hút doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất; Quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện, phân công từng đồng chí cấp ủy phụ trách từng địa bàn, từng xã, định kỳ báo cáo kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; Quan tâm huy động nguồn lực thực hiện Chương trình.

LIÊN HỢP QUỐC CHUNG TAY HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VIỆT NAM



Đại sứ Việt Nam tại Italy Nguyễn Hoàng Long và ông Kanayo F. Nwanze, Chủ tịch IFAD, ký Hiệp định tài trợ 34 triệu USD cho Việt Nam ngày 28/3/2014 tại Roma. (Ảnh: Phạm Thành/Vietnam+)

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành quyết định Phê duyệt văn kiện dự án “Chương trình chung của Liên hợp quốc hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” với mục tiêu: Cung cấp trợ giúp chuyên

môn kỹ thuật chất lượng cao cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để phát huy tiềm năng của khu vực nông thôn Việt Nam thông qua điều phối các trợ giúp kỹ thuật của hệ thống Liên hợp quốc nhằm tích hợp các lợi thế so sánh của từng cơ quan đối với Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tại lễ ký, ông Arthur Erken, Quyền điều phối viên thường trú Liên hợp quốc tại Việt Nam cam kết hỗ trợ Việt Nam, lấy con người làm trung tâm và đảm bảo giúp Việt Nam tăng trưởng bền vững, phát triển các tiêu chí ưu tiên theo mục tiêu của Việt Nam.

Dự án được thực hiện trong vòng 03 năm (từ 2014 đến 2017), với tổng ngân sách 1,39 triệu USD (trong đó vốn ODA là 1,1 triệu và vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam là 290.000 USD bằng hiện vật và tiền mặt). Cơ quan thực hiện triển khai dự án là Văn phòng điều phối Trung ương Chương trình MTQG xây dựng NTM, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Các tổ chức thuộc Liên hợp Quốc tham gia thực hiện (UNV, UNIDO, UNESCO, IOM...), FAO chịu trách nhiệm là cơ quan đầu mối và điều phối hỗ trợ kỹ thuật.

DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT PHÊ DUYỆT QUÝ I/2014

Tên chương trình, dự án	Loại dự án	Nhà tài trợ	Thời gian thực hiện	Tổng ngân sách	
				ODA & vốn vay ưu đãi	Vốn đối ứng
Phát triển công nghệ nuôi cá Song vua ở Việt Nam, Philippines và Úc	KHL	TTNC NN QT Úc	2014-2019	1.673.532 (AUD)	
Nâng cao năng lực sản xuất nhuyễn thể ở miền Bắc Việt Nam và Úc	KHL	TTNC NN QT Úc	2014-2019	1.478.579 (AUD)	
Tăng cường tính sẵn sàng cho các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA): Xây dựng năng lực cho hệ thống lương thực và năng lượng tổng hợp tại Việt Nam	KHL	One UN, UNDP	2014-2017	700.000 (USD)	70.000 (USD)

Tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản	KHL	One UN, UNDP	2014-2016	450.000 (USD)	70.000 (USD)
Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp nhằm nâng cao sự chuẩn bị sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp để ứng phó với cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) tại Việt Nam” (OSRO/RAS/604/USA) - Giai đoạn 7, thông qua FAO	KHL	FAO	1-12 /2014	1.300.000 (USD)	50.000 (USD)
“Tăng cường năng lực thể chế và nâng cao sự phối hợp, truyền thông liên ngành để phòng chống và kiểm soát bệnh Đại hiệu quả ở Việt Nam” (TCP/VIE/3404)	KHL	FAO	2013-2014	380.000 (USD)	
Dự án “Chương trình chung của Liên hợp quốc hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”	KHL	One UN, FAO	2014-2017	1.100.000 (USD)	29.000 (USD)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI BAN HÀNH QUÝ I/2014 HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT vừa phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Thủy lợi” tại Quyết định số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 với

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH THỦY LỢI

mục tiêu: Nâng cao hiệu quả ngành thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành kinh tế-xã hội; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện là phải đổi mới công tác quy hoạch. Quy hoạch thủy lợi gắn chặt với tái cơ cấu

ngành nông nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ thủy lợi và tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp. Bên cạnh đó, đổi mới khoa học công nghệ, nghiên cứu tích hợp thiết bị, tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo mưa lũ, hạn, mặn, nghiên cứu chế độ thủy văn, dòng chảy để nâng cao chất lượng quy trình vận hành hồ chứa bao gồm cả tình huống khẩn cấp...

(Toàn văn QĐ số 794/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 trên trang www.isgmard.org.vn).

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH CHUỖI CUNG CẤP THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN AN TOÀN TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC”



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phê duyệt đề án “Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc” tại Quyết định số 3073/QĐ-BNN-QLCL ngày 27/12/2013 và phê duyệt Kế hoạch triển khai đề án với quyết định số 354/QĐ-BNN-QLCL ngày 04/3/2014. Tại

Điều 2 của quyết định nêu rõ: Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch với 2 giai đoạn (2013-2015 và 2016-2020) như mục tiêu của Đề án.

LỒNG GHÉP CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO NHANH VÀ BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN NGHÈO

Thông tư liên bộ số 02/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 12/02/2014 hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình 30a tại công văn số 705/TTg-KGVX ngày 11/5/2009; QĐ 651/QĐ-TTg ngày 25/4/2011; QĐ 293/QĐ-TTg ngày 5/2/2013 và QĐ 1791/QĐ-TTg ngày

1/10/2013.

Theo đó, ngân sách Nhà nước hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay tại ngân hàng thương mại Nhà nước cho hộ nghèo để trồng rừng sản xuất. Hộ nghèo được vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội tối đa 5 triệu đồng/hộ với lãi suất 0% (một lần) trong thời gian 2 năm để mua giống gia súc (trâu, bò, dê) hoặc giống gia cầm chăn nuôi tập trung hoặc giống thủy



sản.

Cơ sở chế biến nông lâm thủy sản đầu tư trên địa bàn các huyện nghèo được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay tại ngân hàng thương mại Nhà nước. Người lao động thuộc các hộ nghèo, người dân tộc thiểu số được vay vốn với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội áp dụng cho đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động. Bên cạnh

đó, hỗ trợ hộ nghèo ở thôn bản, vùng giáp biên giới 15 kg gạo/khẩu/tháng trong thời gian chưa tự túc được lương thực.

Hỗ trợ mỗi huyện nghèo 100 triệu đồng/năm để xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nhất là nông, lâm, thủy đặc sản của địa phương; thông tin thị trường cho nông dân...

Các quy định này được thực hiện từ 28/3/2014.

CHÍNH SÁCH THUẾ GTGT MỚI GẮN VỚI NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, NÔNG DÂN

Chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy, hải sản chưa qua chế biến của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất bán ra không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT đã phần nào khuyến khích sản xuất phát triển.

Ngoài việc quy định rõ hơn về chính sách thuế GTGT đối với sản xuất, kinh doanh sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, chế biến thủy, hải sản... Thông tư mới còn giúp người dân nộp thuế thực hiện chính sách thuế dễ dàng, thông nhất.



XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY THÍ ĐIỂM PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Chi đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 14/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2014, ngày 05/03/2014, yêu cầu Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Chương trình cho vay thí điểm phục vụ cho phát triển nông nghiệp đối với một số nội dung ưu tiên như: Các mô hình liên kết trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp, các mô hình sản xuất áp dụng khoa học và công nghệ cao, các mô

hình liên kết trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước cũng có trách nhiệm tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng linh hoạt, hiệu quả; xem xét khả năng điều chỉnh giảm thêm mật bằng lãi suất cho vay phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và lạm phát; nghiên cứu trình Chính phủ phương án hạ lãi suất và nâng mức cho vay đối với các hộ nghèo và cận nghèo.

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH QUỐC GIA PHÒNG CHỐNG DỊCH CÚM GIA CẦM GIAI ĐOẠN 2014-2018

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ký quyết định số 438/QĐ-BNN-TY ngày 13/3/2014 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm giai đoạn 2014-2018.

Mục tiêu đặt ra là từng bước kiểm soát, không chế không để dịch lây lan trên diện rộng, chủ động xây dựng vùng an toàn dịch cúm gia cầm, tạo nền tảng để chuyển sang giai đoạn thanh toán cúm gia cầm độc lực cao tại Việt Nam từ sau năm 2018.

Theo kế hoạch, phần đầu tập trung không chế làm giảm số lượng ổ dịch ở vùng nguy cơ cao (đang trong giai đoạn không chế), đến năm 2015 có 60% số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển sang vùng nguy cơ thấp, năm 2018 cả nước có 80% số tỉnh, thành chuyển sang vùng nguy cơ thấp. Các tỉnh vùng Đông Nam Bộ sẽ sạch bệnh cúm gia cầm vào năm 2018.



CƠ CẤU TỔ CHỨC MỚI CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



Ngày 26/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 199/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo quy định tại Nghị định này, từ ngày 15/01/2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 26 đơn vị trực thuộc gồm 20 đơn vị hành chính và 06 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý Nhà nước của Bộ.

Hiện tại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc. Toàn văn các quyết định được đăng tải trên trang tin của Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT: <http://www.omard.gov.vn/site/vi-VN/50/11447/9366/Chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-va-co-cau-to-chuc-cua-cac-don-vi-thuc-hien-chuc-nang-quan-ly-nha-nuoc.aspx>

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty TNHH DV & TM HÀ GIANG

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104 - Nhà B4 Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn